

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày 25 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lộc Văn Quảng

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Ngọc H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/3/1996 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Ngõ E, đường H, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ngọc S và bà Hoàng Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến ngày 13/6/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Hà Đại N, sinh năm 1989; trú tại: Số F, phố T, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Hoàng Thị U, sinh năm 1974; trú tại: Ngõ E, đường H, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1970; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Ngọc H là thợ cơ khí làm việc tại xưởng nhôm L, địa chỉ: Khối I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do anh Hà Đại N làm chủ. Nông Ngọc H được giao chìa khóa của xưởng, nhận thấy khối lượng nhôm trong xưởng lớn, không được kiểm đếm thường xuyên, buổi tối không có người trông coi nên Nông Ngọc H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Nông Ngọc H đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng nhôm L cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 11/2021, Nông Ngọc H trộm cắp 240 kg nhôm rồi lấy ô tô tải biển kiểm soát 12C-090.53 (là xe ô tô của xưởng nhôm) chở đến cửa hàng thu mua phế liệu thuộc khối X, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nông Ngọc H gọi điện thoại theo số ghi ở bên ngoài thì gặp chủ cửa hàng là Nguyễn Đình A. Hai bên thỏa thuận, đồng ý mua, bán 240 kg nhôm là 11.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 11/2021, Nông Ngọc H tiếp tục trộm cắp 220 kg nhôm, bán cho Nguyễn Đình A được 10.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 12/2021, Nông Ngọc H trộm cắp 150 kg nhôm bán cho Nguyễn Đình A được 7.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 01/2022, Nông Ngọc H trộm cắp 240 kg nhôm bán cho Nguyễn Đình A được 11.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng cuối tháng 02/2022, Nông Ngọc H tiếp tục trộm cắp 220 kg nhôm, bán cho Nguyễn Đình A được 11.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng đầu tháng 03/2022, Nông Ngọc H trộm cắp 220 kg nhôm, bán cho Nguyễn Đình A được 11.000.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Khoảng 21 giờ ngày 14/3/2022, do ô tô không có ở xưởng nên Nông Ngọc H gọi điện thoại cho Nguyễn Đình A hẹn lên chỗ xưởng nhôm L để bán nhôm cho. Sau đó, Nguyễn Đình A đi xe máy cùng vợ là Nguyễn Thị T đẩy xe cải tiến đến xưởng nhôm L. Do sợ bị phát hiện nên Nông Ngọc H ngắt cầu giao điện của xưởng nhôm, khi Nguyễn Thị T hỏi sao không bật điện lên cho sáng thì Nông Ngọc H trả lời là mất điện. Nông Ngọc H cùng vợ chồng Nguyễn Đình A soi đèn pin, rút các thanh nhôm để cân và cân được 300 kg rồi cho lên xe cải tiến chở đi, Nguyễn Đình A trả cho Nông Ngọc H số tiền là 15.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp, Nông Ngọc H đã trộm cắp được 1.600 kg (một nghìn sáu trăm kilogam), bán được 76.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, Nông Ngọc H đã trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc: 300 kg (ba trăm kilogam) nhôm thanh nhãn hiệu Fravi dạng hình hộp chữ nhật, gồm nhiều thanh mỗi thanh có kích thước 06m x 09cm x 05cm có giá là 35.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc: 1.300 kg (một nghìn ba trăm kilogam) nhôm thanh nhãn hiệu Fravi dạng hình hộp chữ nhật, mỗi thanh có chiều dài 06m có giá là: 131.300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 07 lần bị cáo trộm cắp theo Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc định giá là 167.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Ngọc H về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Trong 07 lần trộm cắp nói trên có một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra không còn một ai khác tham gia cùng.

Bị hại anh Hà Đại N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra anh Hà Đại N khai: Bản thân là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và Thương mại C chuyên kinh doanh sản xuất nhôm tại xưởng nhôm L. Khoảng cuối năm 2021, qua kiểm kê lại số nhôm tồn kho tại xưởng, tôi phát hiện thấy xưởng bị mất trộm nhôm tổng cộng 1.600 kg dạng thanh hộp. Vì nhiều lần mất trộm, mỗi lần mất số lượng không nhiều nên tôi chưa phát hiện ra đồng thời thấy xưởng không có dấu hiệu bị cạy cửa, phá khóa, tôi đã nghi ngờ người làm trong xưởng. Vào ngày 15/3/2022, sau khi kiểm tra số lượng nhôm tại xưởng, tôi phát hiện ngày 14/3/2022 xưởng bị mất trộm khoảng 300 kg nhôm ép dạng thanh hộp dài 6 mét. Tuy nhiên, xưởng vẫn không có dấu hiệu bị phá khóa, cạy cửa nên tôi đến cơ quan Công an trình báo, quá trình điều tra xác định được Nông Ngọc H là thợ cơ khí của Công ty tôi là người đã trộm cắp nhôm. Nay gia đình và bị cáo Nông Ngọc H đã bồi thường cho tôi, tôi xin tòa giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị U khai: Con trai tôi là bị cáo Nông Ngọc H đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Hà Đại N, quá trình bị tạm giam Nông Ngọc H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hà Đại N. Tôi đã thay mặt bị cáo bồi thường xong cho anh Hà Đại N. Số tiền tôi bỏ ra bồi thường cho anh Hà Đại N, mẹ con tôi tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc H phạm Tội trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Ngọc H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách đến 05 (năm) năm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thu nhập chỉ đủ sống, không có tài sản gì có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền chị Hoàng Thị U bỏ ra bồi thường cho anh Hà Đại N thay cho bị cáo, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, số IMEI: 353285073747214, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xác định có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm của bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị hại, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2022 và Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Cao Lộc và

phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 07 lần theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Cao Lộc định giá là 167.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Ngoài ra để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi sự việc xảy ra bị cáo tác động tới gia đình để gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (02 tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội, bà nội, bà ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo thu nhập chỉ đủ sống, không có tài sản gì có giá trị. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình của bị cáo bồi thường thỏa đáng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với số tiền chị Hoàng Thị U (mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Chị Hoàng Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, số IMEI: 353285073747214, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xác định liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với Nguyễn Đình A, Nguyễn Thị T là người mua nhôm do Nông Ngọc H trộm cắp; Nguyễn Thị Y mua nhôm của vợ chồng Nguyễn Đình A. Tuy nhiên, Nguyễn Đình A, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Y làm nghề thu mua nhôm sắt phế liệu, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc H phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Ngọc H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, số IMEI: 353285073747214, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng của bị cáo Nông Ngọc H.

*(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Nông Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (1 b);
- Chi CTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo và những người TGGT khác (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Thị Hà**